

Bản án số: 12/2024/DS-ST
Ngày 13 - 8 - 2024
“V/v tranh chấp kiện đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thòa

2. Ông Lê Kim Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 41/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp “Kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Anh Phạm Quốc V, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu 8, thôn Ngọc Thụ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.*

2. *Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Xóm Gò, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Quốc V trình bày:

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, anh Trần Văn C xuống gia đình nhà anh và hỏi gia đình đã làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa, anh nói trên Ủy ban nhân dân xã chưa có đợt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên gia đình chưa làm được. Anh C giới thiệu là cán bộ địa chính xã Đ, huyện T, anh C

đã làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhiều nhà nên nếu có nhu cầu thì anh sẽ làm hộ. Anh đồng ý, anh và anh C thỏa thuận làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xong trong vòng 01 năm thì chi phí anh C lấy là 75.000.000 đồng. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng không có giấy tờ gì và anh C yêu cầu đưa trước cho anh C số tiền 40.000.000 đồng, sau 01 năm thì anh C đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và anh sẽ có trách nhiệm đưa nốt số tiền 35.000.000 đồng còn lại.

Đến ngày 16 tháng 9 năm 2019, anh C vẫn chưa làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh nên anh đã đến nhà anh C đòi nhiều lần, anh C hứa hẹn nhiều lần vào đầu tuần, cuối tuần, đầu tháng, cuối tháng nhưng vẫn không làm được. Đến ngày 28 tháng 3 năm 2023, anh lên nhà anh C thì anh C có viết nội dung thể hiện anh C vay của anh 40.000.000 đồng tiền tạm ứng làm bì đồ và hẹn trả vào ngày 06/4/2023. Tuy nhiên sau đó anh C không làm được bì đồ cho anh và cũng không trả được số tiền trên. Nay anh khởi kiện yêu cầu anh C phải trả cho anh số tiền 40.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Trần Văn C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến để làm việc nên không có lời khai.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật thi hành án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Quốc V. Buộc anh Trần Văn C phải trả cho anh V số tiền 40.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tiền nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp kiện đòi tài sản”. Bị đơn anh Trần Văn C

có nơi cư trú tại xã Đ, huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Trần Văn C, nhưng anh C vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Anh Phạm Quốc V xác định ngày 16 tháng 8 năm 2018, anh Trần Văn C xuống gia đình nhà anh V và giới thiệu là cán bộ địa chính xã Đ, huyện T, anh C làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên nếu có nhu cầu thì anh C sẽ làm hộ. Anh V và anh C thỏa thuận làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xong trong vòng 01 năm thì chi phí anh C lấy là 75.000.000 đồng. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không có giấy tờ gì, anh C yêu cầu anh V đưa trước cho anh C số tiền 40.000.000 đồng, sau 01 năm thì anh C sẽ đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và anh V có trách nhiệm đưa nốt số tiền 35.000.000 đồng còn lại cho anh C.

Đến ngày 16 tháng 9 năm 2019, anh C vẫn chưa làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh V nên anh V đã đến nhà anh C đòi tiền nhiều lần nhưng vẫn không làm được. Đến ngày 28 tháng 3 năm 2023 anh V lên nhà anh C thì anh C có viết nội dung thể hiện anh C vay của anh V 40.000.000 đồng tiền tạm ứng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hẹn trả vào ngày 06/4/2023. Tuy nhiên, sau đó anh C không làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh V và cũng không trả được số tiền trên. Do đó, anh V khởi kiện yêu cầu anh C trả lại cho anh V số tiền 40.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

[3] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án một văn bản gốc thể hiện: “Hôm nay ngày 28/3/2023 tại nhà Trần Văn C địa chỉ Xóm Gò, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc – Năm 16/6/2018 tôi có vay của chú Phạm Quốc V 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn) Nội dung: Tạm ứng tiền làm bì đỏ cho chú V. Tôi hẹn chú V ngày 06/4/2023 trả số tiền trên nếu không trả tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật”.

[4] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc anh Phạm Văn C khởi kiện đòi tài sản phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự “1. Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được hưởng lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật”.

Xét thấy đối với số tiền 40.000.000 đồng trong giấy biên nhận tiền ngày 28/3/2018 là khoản tiền anh C nhận của anh V để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh V. Tuy nhiên đến nay anh C vẫn không làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cũng không trả được tiền cho anh V như đã hẹn. Nay anh V yêu cầu anh C trả lại số tiền trên và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh Trần Văn C phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 158, 166, 280, 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Quốc V.

Buộc anh Trần Văn C phải trả cho anh Phạm Quốc V số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Quốc V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Phạm Quốc V số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0001770 ngày 12/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo.

Anh Trần Văn C phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Thái